TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2019/HC-PT
Ngày: 29/3/2019
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính Nhà nước về quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng.

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Thành.

Ông Trần Xuân Minh.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Quang Hiển – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 20/2018/TLPT-HC ngày 08 tháng 01 năm 2018 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính Nhà nước về quản lý đất đai".

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 23/2017/HC-ST ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 338/2018/QĐ - PT ngày 23 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Huỳnh Thị K, sinh năm 1939 (có mặt).

Địa chỉ: ấp N, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn V, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin xét xử mặt).

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn T – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Huỳnh Thị K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19-6-2017, người khởi kiện là bà Huỳnh Thị K trình bày:

Phần đất tại thửa số 9, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại ấp M1, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng có nguồn gốc là của bà quản lý, sử dụng từ trước đến nay và được Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 310535, ngày 17-6-1997.

Ngày 03 tháng 5 năm 2017, UBND huyện M ban hành Quyết định số 30/QĐ-UBND về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Huỳnh Thị K, với lý do: Bà Huỳnh Thị K không giao nộp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 128/QĐ-UBND, ngày 15-7-2015 của UBND huyện M.

UBND huyện M ban hành Quyết định số 30 nêu trên là trái quy định của pháp luật, cố tình gây khó khăn cho người dân, vì:

- Phần đất diện tích 4.400m^2 của bà Bùi Thị E và ông Huỳnh Văn Th là phần đất riêng, giáp với đất của ông Huỳnh Văn S, ông Lê Phát M, cô H và sông Tr, không nằm trong phần đất diện tích 10.000m^2 thuộc thửa số 9, tờ bản đồ số 4 mà UBND huyện M đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà ngày 17-6-1997. Phần đất của bà giáp với ông Huỳnh Minh V, ông Huỳnh Văn S, ông B và sông Tr.

- Tại Biên bản giải quyết việc thi hành án ngày 06-01-2010 đã nêu rõ: *Phần đất chuyển nhượng cho vợ chồng ông Huỳnh Văn Th là đất gốc của Huỳnh Thị K, phần đất này từ trước đến nay chưa đăng ký quyền sử dụng đất. Riêng phần đất đang ở (nhà máy) diện tích 10.000m^2 không có liên quan đến phần đất đã chuyển nhượng. Do vậy, việc hợp thức hóa quyền sử dụng đất thì vợ chồng ông Th tự kê khai tự đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.*

- Phần đất của bà Bùi Thị E và ông Huỳnh Văn Th đã đăng ký xin cấp chủ quyền từ năm 2008, hồ sơ đã thẩm định và đo đạc xong nhưng không thấy cấp chủ quyền. Cán bộ địa chính thị trấn H cho ông Th biết là hồ sơ thất lạc, chưa làm được. Hồ sơ xin cấp chủ quyền của bà Bùi Thị E và ông Huỳnh Văn Th bị chậm trễ và không thực hiện được là do ông Đinh Gia Kh, nguyên cán bộ địa chính không chịu ký xác nhận hồ sơ để chuyển lên cấp trên, chứ không liên quan gì đến phần đất của bà.

- UBND huyện M căn cứ bản án để thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà, nhưng bản án của Tòa án không ghi rõ tứ cận, không thể hiện vị trí đất. Trong khi đất của bà và đất của bà Bùi Thị E và ông Huỳnh Văn Th là hai phần đất riêng biệt.

Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết hủy Quyết định số 30/QĐ-UBND, ngày 03-5-2017 của UBND huyện M về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Huỳnh Thị K, vì Quyết định số 30 nêu trên viện dẫn căn cứ pháp lý không đúng quy định của pháp luật, đã xâm phạm đến quyền và

lợi ích chính đáng của công dân được pháp luật bảo vệ.

Tại Văn bản số 489/UBND-HC, ngày 07-8-2017 Ủy ban nhân dân huyện M trình bày:

Vào năm 2008, có xảy ra tranh chấp giữa vợ chồng bà Huỳnh Thị K, ông Huỳnh Văn M với bà Bùi Thị E (con dâu của bà K, ông M) về việc bà K và ông M chuyển nhượng cho vợ chồng ông Huỳnh Văn Th, bà Bùi Thị E phần đất diện tích 4.750m^2 (ngang 25m, dài 190m), tọa lạc tại ấp M1, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Bản án số 37/2009/DSST ngày 28-9-2009 của Tòa án nhân dân huyện M đã xét xử: Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn Bùi Thị E và các bị đơn Huỳnh Thị K và Huỳnh Văn M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Huỳnh Văn Th; buộc các bị đơn Huỳnh Thị K và Huỳnh Văn M có nghĩa vụ cùng Bùi Thị E, Huỳnh Văn Th thực hiện các thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Bùi Thị E, Huỳnh Văn Th theo quy định của pháp luật. Bà Huỳnh Thị K không thực hiện theo phán quyết của cơ quan có thẩm quyền.

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013 và căn cứ khoản 6 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và căn cứ bản án số 37/2009/DSST ngày 28-9-2009 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng, UBND huyện M đã ban hành Quyết định số 128/QĐ-UBND, ngày 15-7-2015 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Huỳnh Thị K. Bà K khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng xem xét hủy bỏ Quyết định số 128 nêu trên. Tại bản án hành chính sơ thẩm số 01/2016/HC-ST ngày 26-7-2016 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng đã xét xử: Bác yêu cầu của người khởi kiện bà Huỳnh Thị K về việc hủy Quyết định số 128/QĐ-HC, ngày 15-7-2015 của UBND huyện M, tỉnh Sóc Trăng về việc thu hồi quyền sử dụng đất của bà Huỳnh Thị K. Bà K kháng cáo bản án sơ thẩm nêu trên. Tại bản án phúc thẩm số 01/2017/HC-PT ngày 05-01-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã xét xử: Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Huỳnh Thị K, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2016/HC-ST ngày 26-7-2016 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Bùi Thị E với bà Huỳnh Thị K đã được Tòa án xét xử đúng quy định. Tuy nhiên, bà K không thực hiện theo nội dung bản án đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 128/QĐ-HC, ngày 15-7-2016 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Huỳnh Thị K. Đến nay, bà K vẫn không giao nộp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà để thực hiện các thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Bùi Thị E, ông Huỳnh Văn Th theo quy định. Cho nên, UBND huyện ban hành Quyết định số 30/QĐ-UBND về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Huỳnh Thị K là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 7 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Tại bản án hành chính sơ thẩm 23/2017/HC-ST ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 và khoản 1 Điều 348 của Luật tố tụng hành chính. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là bà Huỳnh Thị K về việc hủy bỏ Quyết định số 30/QĐ-UBND, ngày 03-5-2017 của Ủy ban nhân dân huyện M về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Huỳnh Thị K.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/11/2017 người khởi kiện bà Huỳnh Thị K kháng cáo đề nghị hủy quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của Uỷ ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện, bà Huỳnh Thị K trình bày: Phần đất của tôi và đất của bà Em và ông Th là hai phần đất riêng biệt, thực tế hiện nay ai cũng biết. Việc Ủy ban nhân dân huyện M cho rằng phần đất của tôi đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1997 có phần đất của bà Em và ông Th nên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của tôi là không đúng. Đề nghị hủy Quyết định số 30 của Ủy ban nhân dân huyện M về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của tôi.

Đại diện ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng, ông Trần Văn T trình bày: Ủy ban nhân dân huyện M đã căn cứ vào hồ sơ, bản án của Tòa án nhân dân huyện M và của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng để ban hành hai quyết định số 128 và 30, cả hai bản án trên đã có hiệu lực pháp luật nên Ủy ban nhân dân huyện M bảo lưu ý kiến đã trình bày từ giai đoạn sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Việc tranh chấp giữa bà K và bà Em được giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án, nên Ủy ban nhân dân huyện M căn cứ vào Bản án và các văn bản pháp luật hiện hành để thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong quản lý hành chính ở địa phương là đúng. Do bà Huỳnh Thị K không chịu giao nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp nên Ủy ban nhân dân huyện M ban hành quyết định số 30 về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên là đúng theo duy định tại khoản 3 Điều 106 Luật đất đai năm 2013. Do vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu hủy Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Về thủ tục tố tụng:

[1] Đơn kháng cáo của bà Huỳnh Thị K đúng theo quy định về trình tự thủ tục kháng cáo nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên phúc thẩm, người đại diện theo pháp luật của người bị kiện có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người đại diện theo pháp luật của người bị kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Luật tố tụng hành chính.

* Về thời hiệu khởi kiện:

[2] Ngày 03-5-2017, UBND huyện M ban hành Quyết định số 30/QĐ-UBND về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Huỳnh Thị K. Ngày 19-6-2017, bà Huỳnh Thị K nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng yêu cầu Tòa án xem xét, hủy Quyết định số 30 nêu trên là vẫn còn thời hiệu theo quy định của pháp luật.

* Về nội dung:

[3] Vào năm 2009, bà Bùi Thị E, ông Huỳnh Văn Th khởi kiện vụ án tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bà Huỳnh Thị K và ông Huỳnh Văn M.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 37/2009/DSST ngày 28-9-2009 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị E và công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn Bùi Thị E và các bị đơn Huỳnh Thị K và Huỳnh Văn M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn Th; buộc các bị đơn Huỳnh Thị K và Huỳnh Văn M có nghĩa vụ cùng với Bùi Thị E, Huỳnh Văn Th thực hiện các thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Bùi Thị E, Huỳnh Văn Th theo quy định pháp luật. Bản án sơ thẩm trên không bị kháng cáo, kháng nghị, nên đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Do bà Huỳnh Thị K không chịu giao nộp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho cơ quan có thẩm quyền và cũng không thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho vợ chồng bà Em và ông Th theo quyết định của bản án nêu trên.

[5] Ngày 15-7-2015, UBND huyện M đã ban hành Quyết định số 128/QĐ-UBND: Thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 310535, thửa số 9, tờ bản đồ số 4, cấp ngày 17-6-1997, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà Huỳnh Thị K, đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Lý do thu hồi: Điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Huỳnh Thị K để thực hiện các thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà

Bùi Thị E, ông Huỳnh Văn Th theo bản án số 37/2009/DSST ngày 28-9-2009 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Không đồng ý, bà K khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng xem xét hủy bỏ Quyết định số 128 nêu trên. Tại bản án hành chính sơ thẩm số 01/2016/HC-ST ngày 26-7-2016 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định: Bác yêu cầu của người khởi kiện của bà Huỳnh Thị K, sau đó bà K kháng cáo. Tại bản án hành chính phúc thẩm số 01/2017/HC-PT ngày 05-01-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã quyết định: Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Huỳnh Thị K, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2016/HC-ST ngày 26-7-2016 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

[6] Do bà Huỳnh Thị K không giao nộp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp, theo Quyết định số 128/QĐ-UBND, ngày 15-7-2015 của UBND huyện M, nên UBND huyện M đã ban hành Quyết định số 30/QĐ-UBND về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Huỳnh Thị K do UBND huyện M cấp cho hộ bà Huỳnh Thị K, số I 310535, thửa số 9, tờ bản đồ số 4, cấp ngày 17-6-1997, là đúng theo quy định tại Khoản 7 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai quy định: *Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 6 Điều này mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không giao nộp Giấy chứng nhận thì Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quyết định hủy Giấy chứng nhận đã cấp*.

Bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị K là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm bà K kháng cáo nhưng cũng không đưa ra được chứng cứ nào khác so với cấp sơ thẩm nên kháng cáo của bà K không được HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do bà Huỳnh Thị K là người cao tuổi (78 tuổi) nên bà K được miễn nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 241 Bộ Luật tố tụng Hành chính.

Bác yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Thi Ky.

Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 23/2017/HC-ST ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã quyết định.

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 và khoản 1 Điều 348 của Luật tố tụng hành chính. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-

12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là bà Huỳnh Thị K về việc hủy bỏ Quyết định số 30/QĐ-UBND, ngày 03-5-2017 của Ủy ban nhân dân huyện M về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Huỳnh Thị K.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo , kháng nghị.

2/. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị K được miễn .

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng
- Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, PQH, 16.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thanh Dũng